

# PMI™ ngành sản xuất Việt Nam của HSBC

Sản lượng ngành sản xuất giảm trong tháng 4, nhưng kim ngạch xuất khẩu cải thiện lượng đơn đặt hàng mới tăng nhanh nhất trong năm tháng.

### Những điểm nổi bật:

- Điều kiện kinh doanh tổng thể giảm nhẹ trong tháng 4...
- ...khi mức độ sản xuất yếu kém triệt tiêu sự gia tăng số lượng đơn đặt hàng
- Tăng trưởng về công ăn việc làm được duy trì bất chấp áp lực lớn về chi phí

Bản báo cáo này lần đầu tiên công bố những dữ liệu được thu thập từ cuộc khảo sát hàng tháng về các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Khảo sát này giới thiệu *Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™)* của ngành sản xuất. Chỉ số trên 50,0 điểm cho thấy các điều kiện kinh doanh đang được cải thiện so với tháng trước, ngược lại kết quả dưới 50,0 điểm chỉ sự giảm sút.

Chỉ số PMI™ ngành sản xuất Việt Nam đã giảm từ mức 50,0 điểm vào tháng 3 xuống còn 49,5 điểm vào tháng 4 báo hiệu điều kiện kinh doanh tổng thể trong tháng đã xấu đi, tiếp theo sự đình trệ của các kỳ khảo sát trước đó. Sáu trong bảy tháng vừa qua, chỉ số PMI thể hiện các điều kiện kinh doanh đi xuống với mức thấp nhất được ghi nhận vào tháng 2/2012. Nguyên nhân các điều kiện kinh doanh tổng thể của tháng 4 giảm là do sản lượng sản xuất yếu kém đã triệt tiêu sự gia tăng của lượng đơn đặt hàng mới.

Cuộc khảo sát tháng 4 cho thấy mức độ sản xuất của ngành sản xuất Việt Nam đã giảm nhẹ làm đảo chiều xu hướng tăng của tháng 3. Tuy nhiên, việc giảm sản lượng đã chậm hơn nhiều so với thời điểm đầu năm, chủ yếu là nhờ số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới và việc hoàn thành một số lượng lớn các công việc tồn đọng vào tháng 4 đã giúp hỗ trợ sản xuất.

Lần đầu tiên kể từ tháng 11/2011, các nhà sản xuất Việt Nam đã ghi nhận mức tăng tổng thể về số lượng đơn đặt hàng mới. Nhu cầu hàng xuất khẩu mạnh hơn là động lực chính cho tăng trưởng trong tháng 4 khi số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài đã

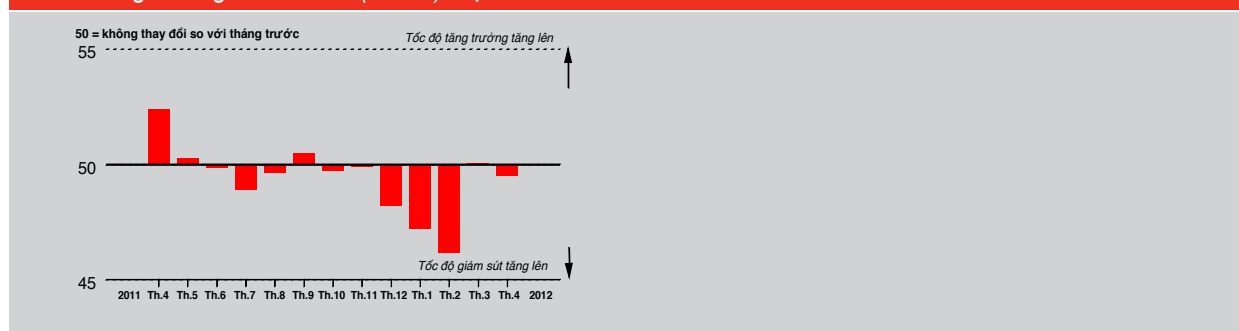
được cải thiện suốt ba tháng liên tiếp. Hơn nữa theo dữ liệu tháng 4, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới trong ngành sản xuất Việt Nam đã đạt mức tăng tổng thể nhanh nhất kể từ thời điểm bắt đầu cuộc khảo sát vào tháng 4/2011. Các công ty cho biết lượng hàng xuất khẩu đi Trung Quốc tăng mạnh hơn cùng với sự hồi phục doanh số bán hàng ở Nhật Bản đã giúp bù đắp cho nhu cầu yếu kém từ Tây Âu.

Lượng đơn đặt hàng mới tăng lên cùng với các kế hoạch mở rộng đã tạo thêm việc làm tại các công ty sản xuất trong tháng 4. Điều này góp phần làm lượng công việc chưa hoàn thành trong tháng giảm nhanh nhất kể từ khi dữ liệu được thu thập lần đầu vào tháng 4/2011.

Các nhà sản xuất Việt Nam vẫn thận trọng trong chính sách quản lý hàng tồn kho tháng 4 với hoạt động mua hàng hóa đầu vào và tồn kho hàng hóa trước sản xuất đều giảm đi kể từ tháng 3. Việc tiết giảm lượng hàng tồn kho xuất phát từ nỗ lực của các công ty muốn kiểm soát chặt chẽ nguồn vốn lưu động và tránh tích lũy hàng tồn không cần thiết. Việc quản lý kho bãi cũng trở nên thuận lợi hơn nhờ thời gian giao hàng của nhà cung cấp tiếp tục được rút ngắn.

Giá cả các hàng hóa dịch vụ liên quan đến xăng dầu tăng cao đặc biệt là chi phí vận chuyển tiếp tục đẩy mức chi phí trung bình lên cao. Tuy nhiên trong tháng 3, tốc độ tăng giá đầu vào đã hạ nhiệt sau mười tháng. Trong khi đó giá xuất xưởng tăng tương đối thấp và các công ty đều cho rằng sự cạnh tranh mạnh mẽ trong việc giành đơn đặt hàng mới chỉ làm tăng giá bán ra dần dần.

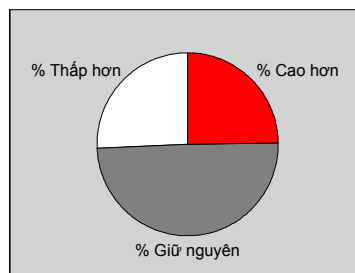
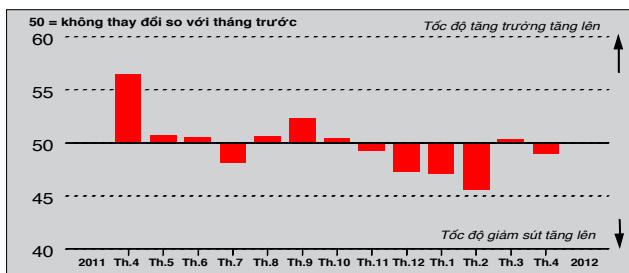
### Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC



*Purchasing Managers' Index™ (PMI™) Việt Nam của HSBC* là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để cho một đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất và đóng vai trò như một chỉ số hàng đầu cho toàn bộ nền kinh tế. Chỉ số được hình thành từ các chỉ số phổ biến riêng đo lường sự thay đổi về sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm, thời gian giao hàng của nhà cung cấp và lưu kho hàng hóa mua. Kết quả chỉ số PMI™ dưới 50,0 cho thấy nền kinh tế sản xuất nhìn chung giảm sút; trên 50,0 có nghĩa nhìn chung là phát triển. Kết quả chỉ số là 50,0 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50,0 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. *Purchasing Managers' Index™* và *PMI™* là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là các nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.

### Chỉ số sản lượng

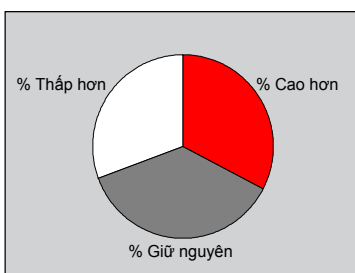
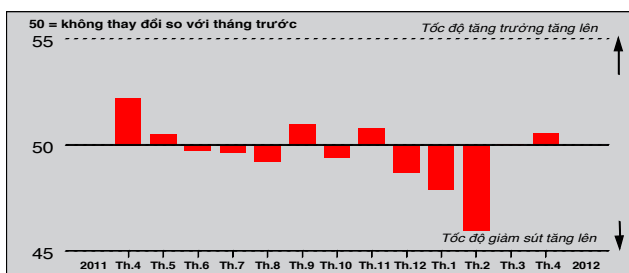
Câu hỏi. Hãy so sánh sản xuất/sản lượng của bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Dữ liệu tháng 4 cho thấy năng lực sản xuất đã giảm nhẹ tại các công ty sản xuất ở Việt Nam. Điều này được phản ánh qua chỉ số sản lượng được điều chỉnh theo mùa đã giảm nhẹ xuống dưới mức 50,0 điểm cho thấy tình hình không thay đổi. Tuy nhiên, chỉ số tháng 4 vẫn cao hơn so với đầu năm, chủ yếu phản ánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới trong những tháng gần đây tăng đã hỗ trợ cho khối lượng sản xuất.

### Chỉ số đơn đặt hàng mới

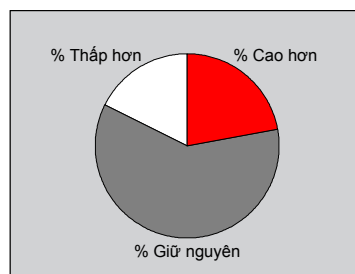
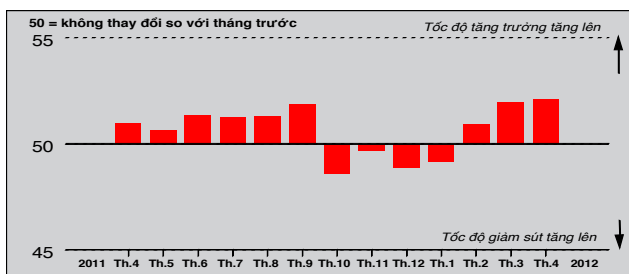
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng mới (Việt Nam và xuất khẩu) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Các nhà sản xuất Việt Nam cho biết số lượng đơn đặt hàng mới trong tháng 4 có xu hướng tăng nhẹ, kết thúc tình trạng đình trệ của tháng trước. Sau khi điều chỉnh các yếu tố mùa vụ, chỉ số đơn đặt hàng mới đạt mức cao nhất kể từ tháng 11/2011. Kết quả khảo sát thể hiện kim ngạch xuất khẩu có cải thiện trong tháng 4. Một số công ty cho rằng tình hình khả quan này là do nhu cầu sản phẩm liên quan đến lĩnh vực xây dựng đang tăng cao.

### Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới

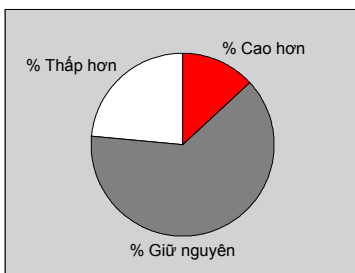
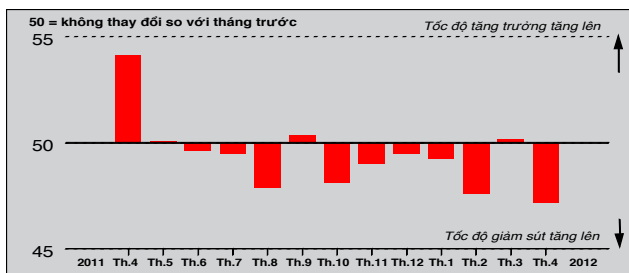
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tháng này với tình hình của một tháng trước.



Chỉ số đơn đặt hàng xuất khẩu mới được điều chỉnh theo mùa trong tháng 4 tiếp tục đạt mức trên trung bình 50,0 điểm tháng thứ ba liên tiếp. Dữ liệu mới nhất cho thấy lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài cải thiện rõ rệt với tốc độ tăng nhanh nhất kể từ khi cuộc khảo sát bắt đầu vào tháng 4/2011. Các công ty cho rằng nguyên nhân của mức tăng này là do doanh số xuất khẩu hàng sang Trung Quốc tăng lên và một phần nhờ nhu cầu từ Nhật Bản đang dần được cải thiện.

### Chỉ số công việc chưa được thực hiện

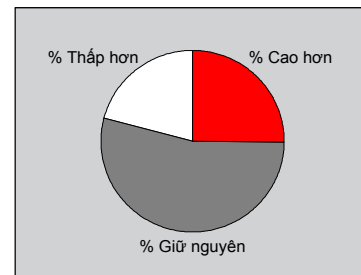
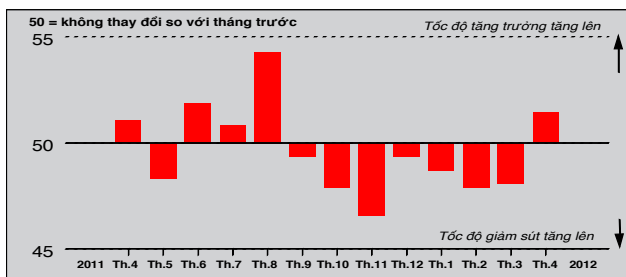
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng công việc còn tồn đọng trong công ty bạn tháng này với tình hình của một tháng trước.



Công việc đang có (nhưng chưa hoàn thành) của ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 4 đã giảm nhanh tiếp nối tình trạng gần như đình trệ của tháng trước. Chỉ số công việc chưa được thực hiện được điều chỉnh theo mùa cho thấy lượng công việc chưa thực hiện đang giảm nhanh nhất kể từ thời điểm thu thập dữ liệu lần đầu tiên vào tháng 4/2011. Phần lớn những người tham gia khảo sát cho rằng số lượng công việc tồn đọng giảm đi là do năng suất được cải thiện và nhân công việc làm tăng lên vào tháng 4.

## Chỉ số hàng tồn kho thành phẩm

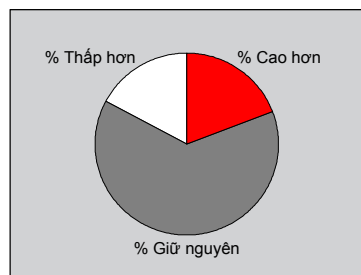
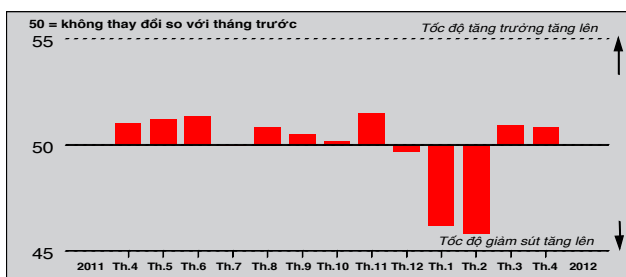
Câu hỏi. Hãy so sánh lượng hàng hóa thành phẩm (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Sau khi điều chỉnh các yếu tố mùa vụ, chỉ số hàng tồn kho thành phẩm của tháng 4 đã đạt trên mức trung bình 50,0 điểm báo hiệu mức tăng đầu tiên kể từ tháng 8/2011. Chỉ số mới nhất cho thấy hàng tồn kho thành phẩm có chiều hướng tăng nhẹ mà theo một số công ty mức tăng này là do doanh số bán hàng thấp hơn dự kiến tại nhà máy của họ.

## Chỉ số việc làm

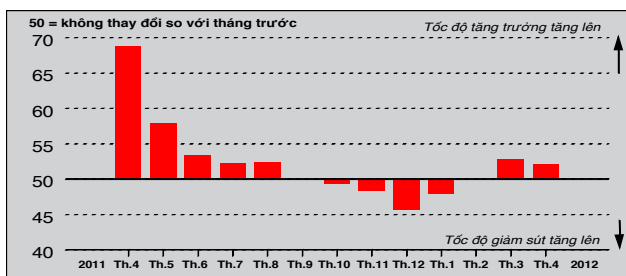
Câu hỏi. Hãy so sánh mức độ việc làm tại đơn vị của bạn với tình hình của một tháng trước.



Các nhà sản xuất Việt Nam cho biết việc làm đã tăng nhẹ vào tháng 4. Chỉ số việc làm được điều chỉnh theo mùa đã thay đổi rất ít kể từ tháng 3 và ở trên mức trung bình 50,0 tháng thứ hai liên tiếp. Các công ty tuyển thêm nhân viên vào tháng 4 cho rằng đó là do các công ty đang có kế hoạch mở rộng sản xuất và nỗ lực hạn chế việc chậm trễ hoàn thành các đơn đặt hàng mới tại đơn vị.

## Chỉ số giá cả đầu ra

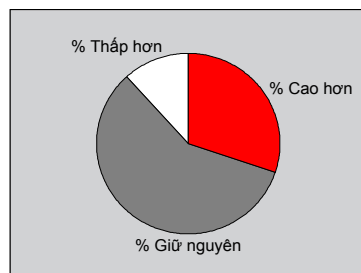
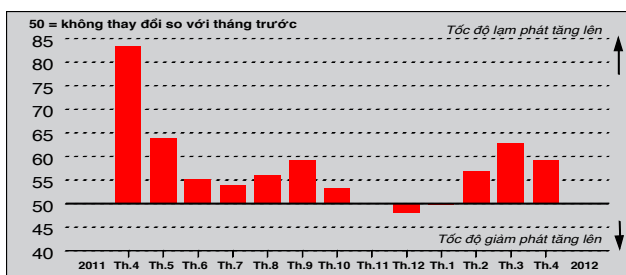
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình mà bạn tính cho mỗi đơn vị sản lượng (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Trong tháng 4, giá cả đầu ra của ngành sản xuất Việt Nam đã tăng tháng thứ hai liên tiếp. Tuy nhiên, chỉ số giá cả đầu ra được điều chỉnh theo mùa này đã giảm mạnh so với mức cao của chín tháng được ghi nhận trong tháng 3 và tốc độ tăng giá xuất xưởng đang chậm lại so với sáu tháng đầu năm 2011. Các nhà sản xuất cho rằng giá đầu ra tăng là do chi phí nguyên liệu thô và chi phí nhân công tăng.

## Chỉ số giá cả đầu vào

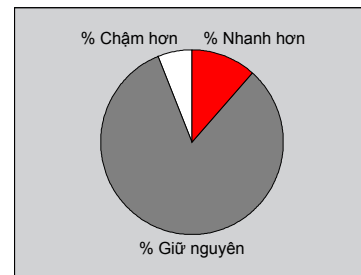
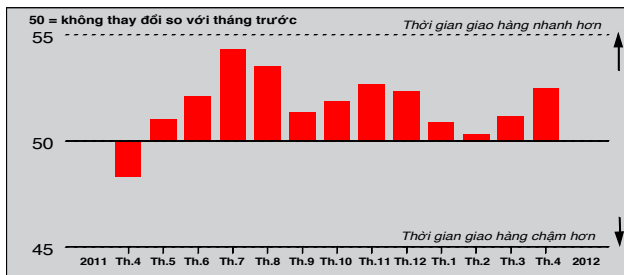
Câu hỏi. Hãy so sánh giá trung bình hàng mua của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Theo dữ liệu tháng 4, gánh nặng chi phí trung bình trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã tăng mạnh, tuy nhiên tốc độ tăng này đang có xu hướng giảm so với mức cao của mười tháng được ghi nhận trong tháng 3. Chỉ số giá cả đầu vào được điều chỉnh theo mùa vẫn trên mức cố định 50,0 điểm trong ba tháng liên tục. Làn tăng chi phí đầu vào tháng này chủ yếu được cho là do sự tăng giá các mặt hàng liên quan đến dầu, đặc biệt là chi phí vận chuyển.

## Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp

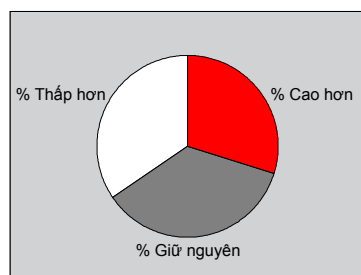
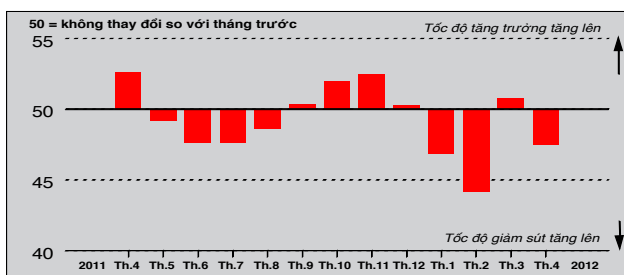
Câu hỏi. Hãy so sánh thời gian giao hàng của nhà cung cấp của bạn (có tính trọng số) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Sau khi điều chỉnh các yếu tố mùa vụ, chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp cho thấy năng suất hoạt động trung bình của người bán hàng tiếp tục được cải thiện. Chỉ số này đã đạt mức trung bình 50,0 điểm liên tục 12 tháng cho thấy thời gian giao hàng của các nhà cung cấp trong ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục được rút ngắn.

## Chỉ số số lượng hàng mua

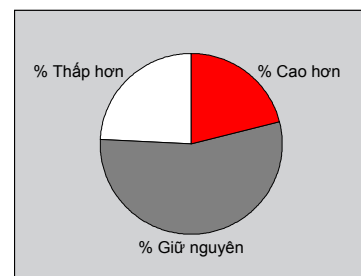
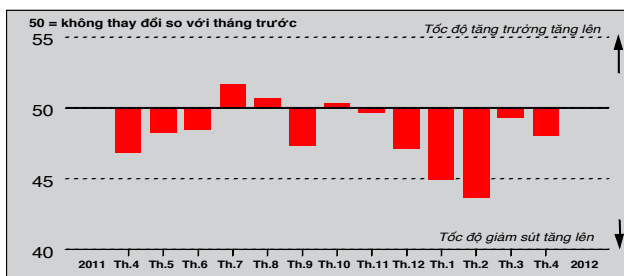
Câu hỏi. Hãy so sánh số lượng mặt hàng mua (tính theo đơn vị) tháng này với tình hình của một tháng trước.



Hoạt động mua hàng hóa đầu vào trong tháng 4 của các nhà sản xuất Việt Nam đã giảm đi và từ đó làm đảo ngược xu hướng tăng nhẹ trong tháng trước đó. Theo kết quả báo cáo, hoạt động mua hàng đã giảm sút liên tục ba trong bốn tháng vừa qua. Những số liệu thống kê chưa đầy đủ cho thấy mức độ mua hàng hóa đầu vào sụt giảm phản ánh sự thận trọng trong việc quản lý vốn lưu động và nỗ lực tránh tăng hàng tồn kho không cần thiết tại các công ty.

## Chỉ số tồn kho hàng mua

Câu hỏi. Hãy so sánh lượng tồn kho hàng mua (tính theo đơn vị) với tình hình của một tháng trước.



Các nhà sản xuất Việt Nam tiếp tục giảm hàng tồn kho nguyên liệu thô và hàng hóa bán thành phẩm vào tháng 4. Chỉ số tồn kho hàng mua được điều chỉnh theo mùa giảm nhẹ kể từ tháng 3, qua đó báo hiệu mức giảm nhanh hơn trong tháng. Cùng với các xu hướng mới đây, lượng tồn kho hàng hóa đầu vào giảm đi chủ yếu là do chính sách giảm hàng tồn kho có chủ ý của các công ty sản xuất.

## Ghi chú về Dữ liệu và Phương pháp Trình bày

**Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng** ngành sản xuất tại Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) được xây dựng trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời các bảng câu hỏi khảo sát. Nhóm khảo sát được phân theo khu vực địa lý và theo Tiêu chuẩn Phân Ngành (SIC) dựa trên sự đóng góp của ngành vào GDP của Việt Nam. Các câu trả lời khảo sát phản ánh sự thay đổi, nếu có, trong tháng hiện tại so với tháng trước dựa trên dữ liệu thu thập vào giữa tháng. Đối với mỗi thông số chỉ thị, bản báo cáo cho biết tỷ lệ người trả lời cho mỗi câu hỏi khảo sát, mức chênh lệch thực giữa số lượng câu trả lời cao hơn/thấp hơn và các câu trả lời thấp hơn/xấu hơn, và chỉ số 'khuyến hướng'. Chỉ số này là tổng của các câu trả lời tích cực cộng với một nửa câu trả lời 'giữ nguyên'.

**Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index™ - PMI™)** là một chỉ số tổng hợp dựa vào năm trong số các chỉ số riêng biệt với những trọng số sau: Đơn đặt hàng mới - 0,3, Sản lượng - 0,25, Việc làm - 0,2, Thời gian giao hàng của nhà cung cấp - 0,15, Tồn kho các mặt hàng đã mua - 0,1 cùng với chỉ số Thời gian giao hàng được đảo ngược để chỉ số biến động theo hướng có thể so sánh.

Các chỉ số khuyến hướng có những đặc tính của các thông số chỉ thị hàng đầu và là những thước đo tổng hợp thuận tiện cho thấy chiều hướng thay đổi chủ đạo. Một chỉ số đạt mức 50 điểm cho biết mức tăng tổng thể của chỉ số đó, dưới 50 điểm là một mức giảm tổng thể.

Markit không sửa lại dữ liệu điều tra cơ bản sau lần xuất bản đầu tiên, nhưng các nhân tố điều chỉnh theo mùa có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm và những sửa đổi này sẽ ảnh hưởng đến các chuỗi dữ liệu điều chỉnh theo mùa.

## Cảnh báo

Bản quyền sở hữu trí tuệ đối với **Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng** ngành sản xuất Việt Nam của HSBC (HSBC Vietnam Manufacturing PMI™) là thuộc về Markit Economics Limited. Bất kỳ sự sử dụng trái phép nào, bao gồm nhưng không hạn chế cả việc sao chép, phân phối, truyền tin hay phương thức khác, đối với bất kỳ dữ liệu xuất bản nào đều không được phép nếu không có sự đồng ý của Markit. Markit sẽ không có bất kỳ trách nhiệm, bồi phạt hay nghĩa vụ nào đối với hoặc liên quan tới nội dung hoặc thông tin ('dữ liệu') bao gồm ở đây, bất kỳ sai sót, thiếu chính xác, bỏ sót hay chậm trễ nào của dữ liệu, hay đối với bất kỳ hành động nào được tiến hành dựa vào những dữ liệu đó. Markit sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, hay là hậu quả, nảy sinh từ việc sử dụng dữ liệu. **Purchasing Managers' Index™** và **PMI™** là các nhãn hiệu thương mại của Markit Economics Limited, HSBC được cấp phép sử dụng những nhãn hiệu trên. Markit và biểu trưng Markit là những nhãn hiệu thương mại đã được đăng ký của Markit Group Limited.